

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày 28-02-2020

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Q

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn T

2. Ông Võ Hoàng V

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An T – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát quận NK tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 324/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1978. Có mặt

Nơi cư trú: 143B/3, KV 5, P. AB, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1965. Vắng mặt

Nơi cư trú: 85/56 Phạm Ngũ Lão, phường TB, quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Q trình bày: Do chỗ quen biết và ông Phạm Thanh V tự xưng là giảng viên Trường Đại học CT, nên tin tưởng cho ông V mượn số tiền 20.000.000 đồng.

Ông V có viết biên nhận hứa 01 tháng trả tiền (thời gian từ ngày 30/7/2015 đến ngày 10/9/2015) nhưng không thực hiện. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải trả số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện buộc ông V trả số tiền vay 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên không có ý kiến thể hiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ 20.000.000 đồng là có căn cứ, nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bị đơn cư trú tại quận NK, thành phố CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK; xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về nội dung tranh chấp*: Căn cứ “Biên nhận ngày 30/7/2015”, thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng. Bị đơn cam kết đến ngày 10/9/2015 sẽ trả tiền, nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Vì vậy, bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng.

[4]. *Về lãi suất*: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. *Về tạm ứng án phí*: Nguyên đơn được nhận lại 500.000 đồng theo Biên lai thu số 001799 ngày 19/9/2019.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Phạm Thanh V phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Q số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bị đơn chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp 1.000.000 đồng.

Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 500.000 đồng theo Biên lai thu số 001799 ngày 19/9/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. CT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. CT;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. NK;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. NK;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Q